

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 20-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Thành
- Ông Võ Hùng Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/LC-ĐKNCT, ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:** Lương Văn Đ, sinh năm 1973 (chết)
Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn Điền:

1. Trần Thị L, sinh năm 1948 (mẹ ruột)
2. Phạm Thu H, sinh năm 1970 (vợ), có đơn xin vắng mặt.

3. Lương Văn T, sinh năm 1999 (con ruột)
 4. Lương Thị Bích T, sinh năm 2004 (con ruột)
 (Trần Thị L, Lương Văn T và Lương Thị Bích T cùng ủy quyền cho Phạm Thu H theo Giấy ủy quyền ngày 01/3/2022)
 Cùng địa chỉ: ấp Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Tấn L, sinh năm 1973, *có mặt*.
 Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1986, *vắng mặt*.
 Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Huỳnh Đắc V, sinh năm 2001, *vắng mặt*.
 Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1968, *vắng mặt*.
 Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1991, *vắng mặt*.
 Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/01/2022, Nguyễn Văn K không giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng bia trong máu có nồng độ cồn 346.6 mg/100ml máu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius FI lưu thông trên đường lộ làng nông thôn (tuyến đường từ xã P đi xã A, huyện T). Hướng di chuyển của K từ khu vực chợ P qua cầu rẽ trái (hướng vào trụ sở Công an Xã P vào lộ làng nông thôn để về nhà K tại xã A, huyện T. Khi K đi đến khu vực thuộc ấp A, xã P cách trụ sở Công an xã P khoảng 100 mét, lúc này điện thoại của K có cuộc gọi đến, K không dừng xe lại nghe điện thoại, mà tiếp tục điều khiển xe mô tô bằng tay phải, tay trái thì lấy điện thoại trong túi quần ra để nghe. Do thiếu chú ý quan sát nên xe mô tô do K điều khiển lấn sang phần đường bên trái, va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 66NA-015.28 do ông Lương Văn Đ, sinh năm 1973 điều khiển theo hướng ngược lại, làm tắt cả ngã xuống mặt đường. Hậu quả vụ va chạm làm ông Đ chấn thương vùng đầu, đến tối ngày 27/01/2022 tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 91/TTh-TTPY, ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: nguyên nhân chết của ông Lương Văn Đ là do chấn thương sọ não nặng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 17 giờ 00, ngày 27/01/2022 tại ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, xác định: vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường lộ làng nông thôn, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách, không có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường cong bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải nhựa rộng 3,60 mét. Chọn mép đường bên phải theo hướng xã A đi xã P làm lề chuẩn, hiện trường nằm bên phần đường bên phải theo hướng di chuyển của ông Đ. Kết luận: lỗi là do K điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái nên xảy ra vụ va chạm.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 66NA-015.28, nhãn hiệu SYM, màu trắng đen đỏ, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do vụ va chạm. Đây là xe ông Đ điều khiển, đã tiến hành khám nghiệm phương tiện ghi nhận dấu vết vụ va chạm và trao trả cho đại diện bị hại.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius FI, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do vụ va chạm. Đây là xe K điều khiển gây tai nạn, đã tiến hành khám nghiệm phương tiện ghi nhận dấu vết vụ va chạm. Ông Nguyễn Tấn L là cha ruột của K đứng tên sở hữu xe. Ngày 27/01/2022 ông L đi làm thuê xe để ở nhà có gắn sẵn chìa khóa, K tự ý lấy xe đi chơi rồi xảy ra va chạm với ông Đ. Trong giai đoạn điều tra đã trao trả xe mô tô cho L.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Đối với ông L khai vào ngày 27/01/2022 đi làm thuê xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41 thuộc sở hữu của ông L để ở nhà có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo K tự ý lấy xe đi chơi rồi xảy ra tai nạn ông hoàn toàn không biết nên không xem

xét truy cứu trách nhiệm đối với ông Lục về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn K khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn L trình bày: Vào ngày 27/01/2022 ông L đi làm thuê xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius FI thuộc sở hữu của ông L để ở nhà có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo K tự ý lấy xe đi chơi rồi xảy ra tai nạn va chạm với xe mô tô ông Đ, ông L hoàn toàn không biết, xe mô tô trên ông L đã nhận lại xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 27/01/2022 và Bản ảnh hiện trường của Công an huyện T; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 28/01/2022 đối với xe mô tô biển kiểm soát số 66B1-302.41 và xe mô tô biển kiểm soát số 66NA-015.28 của Công an huyện T; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 28/01/2022 của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 91/TTh-TTPY ngày 10/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Tháp và Bản ảnh khám nghiệm tử thi; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn K không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng bia khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41, lưu thông trên đường lộ làng nông thôn từ xã P, huyện T đi xã A, huyện T. Khi đến khu

vực thuộc ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo vừa điều khiển xe mô tô vừa nghe điện thoại, không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 66NA-015.28 do ông Lương Văn Đ điều khiển. Hậu quả làm ông Lương Văn Đ tử vong.

Nguyên nhân, do bị cáo K điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng bia khi điều khiển xe mô tô và vừa điều khiển xe mô tô vừa nghe điện thoại, không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái nên xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông đã vi phạm Luật giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 8 Điều 8 (Đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) là *“Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”* và khoản 9 Điều 8 là *“Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”* và khoản 1 Điều 9 là *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng bia khi điều khiển xe mô tô và cần thả,... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cần thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng bia khi điều khiển xe mô tô điều khiển xe mô tô, vừa điều khiển xe mô tô vừa nghe điện thoại, không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường lấn sang phần đường bên trái nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết Lương Văn Đ. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là quân nhân đã xuất ngũ; đại diện bị hại có đơn bãi nại

và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm thuê nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện bị hại là Phạm Thu H yêu cầu bị cáo K bồi thường gồm tiền chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác theo quy định tổng số tiền là 60.000.000đồng. Bị cáo K đồng ý bồi thường theo yêu cầu và bà H đã nhận đủ số tiền 60.000.000đồng theo biên nhận tiền ngày 14/4/2022, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 66NA-015.28, nhãn hiệu SYM, màu trắng đen đỏ, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do vụ va chạm, xe mô tô của bị hại Điền điều khiển; 01 xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius FI, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do vụ va chạm do bị cáo K điều khiển, xe mô tô thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tấn L cha ruột bị cáo K. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát 66NA-015.28 cho đại diện bị hại là Phạm Thu H và 01 xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41 cho ông L nhận xong nên không xem xét.

[7] Đối với ông Nguyễn Tấn L khai vào ngày 27/01/2022 ông đi làm thuê xe mô tô biển kiểm soát 66B1-302.41, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius FI thuộc sở hữu của ông để ở nhà có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo K tự ý lấy xe đi chơi rồi xảy ra tai nạn va chạm với xe mô tô ông Đ, ông L hoàn toàn không biết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm đối với ông L về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông